

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B KẠN
TỈNH B KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày 26 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH B KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Khiếu

2. Ông Triệu Đình Đường

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Sỹ Cách – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B Kạn, tỉnh B Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh B Kạn tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B Kạn, tỉnh B Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/HSST, ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn B, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06 tháng 8 năm 1986, tại huyện B, tỉnh K; Nơi ĐKKTT, chỗ ở: Thôn Nà Sang, xã V, huyện B, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đinh Văn C và bà Triệu Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là Phùng Thị C1 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 15/2012/HSST ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh K xử phạt 08 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 26/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung).

Tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 23/3/2022, bị Công an huyện B, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 328/QĐ-XPHC).

Nhân thân: Ngày 11/9/2010 bị Công an xã Vi Hương, huyện B, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”

; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2011/HSST ngày 26/4/2011; Ngày 09/6/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V huyện B, tỉnh K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 219/QĐ-UBND; Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh K xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2022/HSST ngày 26/9/2022 và 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2022/HSST ngày 29/11/2022. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý – Cục C10 Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hoàng P, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 8 năm 1989, tại huyện B, tỉnh K; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Lũng C, xã Q, huyện B, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Trần Văn P1 và bà Hứa Thị L. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 36/2017/HS-PT ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày 18/7/2017); Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/6/2012 bị Công an huyện B, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 10/4/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản mà Trần Hoàng P thực hiện vào ngày 23/8/2022.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K trong một vụ án khác tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thành phố K, có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Văn D, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29 tháng 9 năm 1987, tại huyện B, tỉnh K; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Nông Văn G và bà Lưu Thị B; Bị cáo có vợ là Hà Thị T (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/2010/HSPT ngày 21/4/2010; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh K xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 36/2014/HSST ngày 29/9/2014; Ngày 27/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh K ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TA.

Hiện bị cáo đang chấp hành quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh K từ ngày 05/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Công ty cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco.**

Đại diện theo pháp luật: **Đỗ Xuân K**, sinh năm 1978; Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt có lý do)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Vũ Xuân V**, sinh năm 1960.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố K, tỉnh K.

- **Đỗ Minh T**, sinh năm 1976.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/05/2022, Đinh Văn B đang đi bộ một mình ở khu vực tổ 10, phường N, thành phố K thì nảy sinh ý định đến khu vực tổ L, phường H, thành phố K để trộm cắp tài sản tại xưởng chế biến gỗ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp K giao cho Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco quản lý và sản xuất (có ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh). Sau khi nảy sinh ý định, B mượn điện thoại của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ để gọi cho Nông Văn D rủ D “*Đi chợ*” (ý của B là rủ D đi trộm cắp tài sản) và bảo D đi đến đường rẽ vào xưởng chế biến gỗ của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco thuộc tổ L, phường H, thành phố K. D hiểu ý của B nói “*đi chợ*” có nghĩa là đi trộm cắp tài sản nên đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1 - 5536 đi đến điểm hẹn, còn B đi bộ theo đường Quốc lộ 3 hướng K - C. Khi B đi đến điểm hẹn thì gặp D và ngồi lên xe do D điều khiển cùng đi vào xưởng chế biến gỗ của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco để trộm cắp tài sản.

Khi tới khu vực xưởng chế biến gỗ, quan sát thấy bờ rào đã thủng, xung quanh vắng vẻ không có người trông coi nên D điều khiển xe mô tô chở B đi chuyển qua bờ rào để vào trong xưởng. Tại đây, B quan sát thấy chiếc mô tơ điện công suất 9KW của máy nén khí SWP - 415 (15Hp) đặt giữa khu vực xưởng, nên B bảo D cảnh giới để B dùng chiếc mỏ lết (B đã chuẩn bị sẵn từ trước) tháo chiếc mô tơ nêu trên. Trong khi B đang tháo chiếc mô tơ thì D đi xung quanh xưởng chế biến gỗ tìm nhặt sắt phế liệu và cảnh giới cho B. Sau đó, D lên xe mang số sắt phế liệu trên đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu của ông Vũ Xuân Viễn được 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Một lúc sau, B tháo xong mô tơ nhưng chưa thấy D quay lại. Do một mình B không thể mang chiếc mô tơ nêu trên đi tiêu thụ

được nên B đi bộ ra đường Quốc lộ 3. Tại đây, B gặp Trần Hoàng P một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (không xác định được biển kiểm soát) hướng K - C nên B bảo P đi vào xưởng chế biến gỗ của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco cùng B chở chiếc mô tô vừa tháo được đi tiêu thụ thì P đồng ý và điều khiển xe mô tô chở B vào xưởng chế biến gỗ. Khi đến nơi, P dựng xe mô tô ở ngoài bờ rào rồi cùng B đi bộ vào trong xưởng, sau đó B lấy 01 (một) bao tải màu trắng cùng P cho chiếc mô tô vào bao tải rồi cả hai cùng nhau khiêng ra ngoài qua đường bờ rào và đặt lên xe mô tô của P (Lúc này P biết chiếc mô tô là do B vừa tháo trộm xong). Sau đó, P điều khiển xe mô tô, B ngồi phía sau giữ chiếc mô tô chở tới cơ sở thu mua phế liệu của ông Vũ Xuân Viễn để bán. Khi đến nơi, B và P hộ nhau khiêng chiếc mô tô xuống xe, sau đó mượn dao, búa của ông Viễn rồi hộ nhau tháo chiếc mô tô ra. Khoảng 05 phút sau, D cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 5536 đi đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Phạm Thị H và ông Vũ Xuân V rồi hộ B, P tháo rời chiếc mô tô ra để lấy đồng và bán cho ông Viễn được số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, B đưa cho D 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy, B chia cho P số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), chia cho D số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), còn lại 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) B giữ lại. Sau đó B, D, P đều đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 09/5/2022, ông Đỗ Minh T (là người được thuê trông coi xưởng) có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an về việc: Ngày 09/5/2022, ông Trường phát hiện tại xưởng chế biến lâm sản của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco bị mất trộm 01 (một) chiếc mô tô điện công suất 9KW của máy nén khí SWP-415 (15Hp) và 50 mét dây điện ba pha lõi đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 132 ngày 04 tháng 06 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố K, tỉnh K kết luận:

“+ 50m dây điện ba pha lõi kim loại đồng tương ứng với 35kg lõi đồng có giá là $35\text{kg} \times 180.000\text{đ}/\text{kg} = 6.300.000$ đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) mô tô điện công suất 9KW của máy nén khí SWP - 415 (15Hp) giá là 2.116.733 đồng (Hai triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).”

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 166 ngày 08 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố K, tỉnh K kết luận: *“09 (Chín) Kilogram kim loại sắt vụn (Phế liệu), giá trị tài sản là 99.000 đồng”*.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn B, Trần Hoàng P khai nhận được trộm cắp 01 (một) chiếc mô tô điện công suất 9KW của máy nén khí SWP-415 (15Hp) tại xưởng chế biến lâm sản của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco thuộc tổ K, phường H, thành phố K vào ngày 09/5/2022. Nông Văn D không thừa nhận được tham gia cùng Đinh Văn B trộm cắp chiếc mô tô điện công suất 9KW của máy nén khí SWP-415 (15Hp) mà chỉ được tham gia

giúp B và P tháo lõi đồng bên trong chiếc mô tơ nêu trên để bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông V, bà H. Tuy nhiên, với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận, ngày 09/5/2022 Nông Văn D được tham gia bàn bạc và giúp sức cho Đinh Văn B trộm cắp chiếc mô tơ điện nêu trên tại xưởng chế biến lâm sản của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco. Ngoài ra, Nông Văn D còn thừa nhận được trộm cắp 09 (Chín) kilogram kim loại sắt vụn (Phế liệu) tại xưởng chế biến lâm sản của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco thuộc tổ L, phường H, thành phố K vào ngày 09/5/2022.

Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông Văn D đều khẳng định không được trộm cắp 50m dây điện ba pha lõi kim loại đồng tại xưởng chế biến lâm sản của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco như đơn trình báo của anh Đỗ Minh T.

*** Về vật chứng:**

- Đối với: 01 (một) con dao bằng kim loại cũ đã qua sử dụng; 01 (búa) bằng kim loại, cán gỗ, cũ đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại cũ đã qua sử dụng; 01 thanh đục bằng kim loại, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng Hiện đang bảo quản theo quy định.

- Đối với chiếc mô tơ điện sau khi mua của Đinh Văn B ông Vũ Xuân V đã bán cho một người không biết họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) Trần Hoàng P dùng để chở B và chiếc mô tơ đi tiêu thụ, P khai mượn của một người tên Hòa ở thị trấn P, huyện B, tỉnh K, sau đó đã trả lại cho người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người tên Hòa đã cho P mượn chiếc xe mô tô nêu trên nên không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 5536 Nông Văn D sử dụng để chở Đinh Văn B đến xưởng chế biến gỗ của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco để trộm cắp tài sản, D đã bán cho một người không rõ họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) do tiêu thụ tài sản trộm cắp được mà có Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông Văn D đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại là Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 2.116.733 đồng (*Hai triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng*). Hiện nay, các bị cáo chưa bồi thường khoản nào.

- Ông Vũ Xuân V không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự; ông Đỗ Minh T, không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 25/CT - VKSTPBK ngày 05/4/2023 truy tố: Bị cáo Đinh Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trần Hoàng P, Nông Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn B từ 24 đến 30 tháng tù. Áp **D** Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2022/HSST ngày 26/9/2022 và 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện bạch Thông. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 90 đến 96 tháng tù. Bị cáo được trừ đi thời hạn đã chấp hành án.

+ Áp **D** khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng P từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 36/2017/HS-PT ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh K. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 51 đến 54 tháng tù. được trừ đi thời gian tạm giam trong vụ án trước từ ngày 28/12/2016 đến ngày 18/7/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn D.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại cũ đã qua sử dụng **D**; 01 (búa) bằng kim loại, cán gỗ, cũ đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại cũ đã qua sử dụng; 01 thanh đục bằng kim loại, cũ đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco số tiền 2.116.733 đồng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo B, P, D nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/5/2022, tại tổ K, phường H, thành phố K, tỉnh K, Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông Văn D cùng có hành vi trộm cắp 01 (Một) mô tơ điện công suất 9KW của máy nén khí SWP - 415 (15Hp), trị giá 2.116.733 đồng (Hai triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp B Kạn giao cho Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco quản lý và sử dụng, sau đó mang đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Phạm Thị H và ông Vũ Xuân V tại tổ 1, phường N, thành phố K bán lấy số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) và chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Đinh Văn B, ngày 26/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2011/HSST, chưa được xóa án tích thì ngày 17/5/2012 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 08 năm tù và phạt 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 15/2012/HSST ngày 29/6/2012 (đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”). Ngày 26/9/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong hình phạt tiền. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Trần Hoàng P và Nông Văn D, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm..."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Đinh Văn B có vai trò là người chủ mưu, cầm đầu, đồng thời cũng là người thực hành; Trần Hoàng P có vai trò là người thực hành và Nông Văn D có vai trò là người giúp sức.

Hành vi của Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Đinh Văn B có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hành chính. Đinh Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã ra tự thú; bị cáo có mẹ đẻ là bà Triệu Thị Mai là cựu Thanh niên xung phong được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Hoàng P có nhân thân xấu. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo", bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhất và Bằng khen. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nông Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thành khẩn khai báo, không thừa nhận

bị cáo quan sát, cảnh giới, giúp sức cho bị cáo B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận được canh gác, cảnh giới cho B, Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. Ngoài ra, do bị cáo có ông nội là liệt sĩ và có bố đẻ là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy các bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, lại đua đòi, ăn chơi, mắc vào tệ nạn xã hội (các bị cáo nghiện ma túy) nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều đã nhiều lần bị kết án, bị xử phạt hành chính cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và để phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

+ Đối với chiếc mô tô điện sau khi mua của Đinh Văn B ông Vũ Xuân V đã bán cho một người không biết họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Đối với chiếc xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) Trần Hoàng P dùng để chở B và chiếc mô tô đi tiêu thụ, P khai mượn của một người tên H ở thị trấn P, huyện B, tỉnh K, sau đó đã trả lại cho người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người tên H đã cho P mượn chiếc xe mô tô nêu trên nên không thu giữ được.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 5536 Nông Văn D sử dụng để chở Đinh Văn B đến xưởng chế biến gỗ của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco để trộm cắp tài sản, D đã bán cho một người không rõ họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Đối với số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) do tiêu thụ tài sản trộm cắp được mà có Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông Văn D đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Đối với: 01 (một) con dao bằng kim loại cũ đã qua sử dụng; 01 (búa) bằng kim loại, cán gỗ, cũ đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại cũ đã qua sử dụng; 01 thanh đục bằng kim loại, cũ đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và phục vụ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra tạm giữ của Nông Văn D. Đây là chiếc điện thoại D sử dụng để liên lạc, bàn bạc với B cùng đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị mất bằng giá trị mà Hội đồng định giá đã kết luận là 2.116.733 đồng (Hai triệu một trăm mười sáu nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng). Xét yêu cầu của đại diện Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco là chính đáng và có căn cứ nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí bồi thường số tiền mà đại diện của bị hại yêu cầu và thỏa thuận cụ thể như sau: Bị cáo B bồi thường 916.733đ, bị cáo D bồi thường 700.000đ, bị cáo P bồi thường 500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Trong vụ án này có Vũ Xuân Viễn là người đã mua số sắt do các bị cáo B, P, D trộm cắp vào ngày 09/5/2022, tuy nhiên khi mua sắt với các bị cáo thì ông Viễn không biết số sắt đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Viễn, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi trộm cắp 09 (chín) Kilogram kim loại sắt vụn (Phế liệu) trị giá 99.000 đồng của Nông Văn D vào ngày 09/5/2022 tại xưởng chế biến lâm sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố K có văn bản đề nghị Công an thành phố K xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đinh Văn B, Nông Văn D, Trần Hoàng P khai nhận sau khi trộm cắp tài sản B có dùng số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) trộm cắp được cho D để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Tuy nhiên, với những tài liệu thu thập được không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối tượng bán ma túy cho B, D, P, đồng thời không đủ căn cứ xử lý B, D, P về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

[12] Theo đơn trình báo của anh Đỗ Minh T là người được Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco thuê trông coi xưởng chế biến lâm sản thì ngoài việc bị mất trộm 01 (một) mô tơ điện công suất 9KW của máy nén khí SWP - 415 (15Hp) trị giá 2.116.733 đồng thì xưởng chế biến lâm sản còn bị mất trộm 50m dây điện ba pha lõi kim loại đồng trị giá 6.300.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ xác định ngày 09/5/2022 các bị can Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông Văn D thực hiện hành vi trộm cắp số dây điện ba pha nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo B thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo B là phù hợp với quy định của pháp luật; Các bị cáo P, D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Đinh Văn B, Trần Hoàng P, Nông Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn B 30 tháng tù. Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2022/HSST ngày 26/9/2022 và 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 96 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 18 tháng tù. Áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 36/2017/HS-PT ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh K. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 54 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam trong vụ án trước từ ngày 28/12/2016 đến ngày 18/7/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn D 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn D.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại cũ đã qua sử dụng **D**; 01 (búa) bằng kim loại, cán gỗ, cũ đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại cũ đã qua sử dụng; 01 thanh đục bằng kim loại, cũ đã qua sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và xuất khẩu lâm sản Tracimexco số tiền 2.116.733 đồng. Cụ thể: Bị cáo B bồi thường 916.733đ, bị cáo D bồi thường 700.000đ, bị cáo P bồi thường 500.000đ

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn B; Các bị cáo P, D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ/

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Kạn;
- VKSND tỉnh B Kạn;
- VKSND tpBK;
- Công an tpBK;
- Chi cục THADS tp BK;
- Sở Tư pháp tỉnh B Kạn;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền